

Số 2337 /CBTT-RĐ

Ngày 03 tháng 06 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

Mã chứng khoán: RAL

Địa chỉ trụ sở chính: Số 87-89 phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3 8584310 - 024 3 8584165

Fax: 024 38585038

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đoàn Kết

Địa chỉ: Số 87-89 phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 3 8584310 - 024 3 8584165

Fax: 024 38585038

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

**Nội dung thông tin công bố:**

- **Thông báo mời Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
  - + Được tổ chức vào hồi: 13 giờ 00, ngày 25 tháng 6 năm 2022.
  - + Địa điểm: Trụ sở chính Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Số 87- 89 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - TP Hà Nội .
- **Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn [www.rangdong.com.vn](http://www.rangdong.com.vn) – mục Thông tin cổ đông.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/06/2022.

tại đường dẫn [www.rangdong.com.vn](http://www.rangdong.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người được ủy quyền công bố thông tin**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Đoàn Kết*

Website : [www.rangdong.com.vn](http://www.rangdong.com.vn)

**THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi : Quý cổ đông :

Địa chỉ :

Là cổ đông của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

Với quyền sở hữu : ..... cổ phần  
mệnh giá 10.000 đồng / 01 cổ phiếu, trị giá .....đồng.

Trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Được tổ chức vào hồi: **13giờ 00, ngày 25 tháng 6 năm 2022.**

**Địa điểm: Trụ sở chính Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

**Số 87- 89 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh xuân - TP Hà Nội .**

Trân trọng kính mời Quý Cổ Đông đến dự họp đúng giờ !

Hà nội, ngày 03 tháng 6 năm 2022

Ghi chú :

- Nội dung, tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên Website : [www.rangdong.com.vn](http://www.rangdong.com.vn) - mục Thông tin cổ đông
  - Khi đến dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông vui lòng đem theo thư mời, CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu, giấy uỷ quyền hợp lệ (trong trường hợp uỷ quyền);  
Hoặc uỷ quyền trực tiếp cho ông Nguyễn Đoàn Thăng theo giấy uỷ quyền ( Mẫu UQ 01 ) gửi kèm
- Điện thoại liên hệ: P.TKKTTC: Anh Dũng: 0982083665

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
**Nguyễn Đoàn Kết**

NẾU QUÝ CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN DỰ HỌP XIN ĐIỀN VÀO GIẤY ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Cổ đông : .....CMTND/CCCD (ĐKKD) số .....

Địa chỉ : .....

Là cổ đông của Công ty với quyền sở hữu :.....cổ phần.

Nay uỷ quyền cho : ..... CMTND/CCCD (ĐKKD) số .....

Địa chỉ : .....

Được đại diện cho Bên uỷ quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và biểu quyết với tư cách cổ đông .

....., ngày.....tháng .....năm 2022

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

( Ký và ghi rõ họ tên )

**BÊN ỦY QUYỀN**

( Ký và ghi rõ họ tên )

CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC  
Rạng Đông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN

Cổ đông: .....CMTND/CCCD(ĐKKD) số .....

Mã số: .....

Địa chỉ: .....

Là cổ đông của Công ty với quyền sở hữu:..... cổ phần, trị giá bằng tiền:  
.....đồng.

Nay ủy quyền cho : Ông Nguyễn Đoàn Thăng - CMTND số 001043000799 -  
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Được đại diện cho Bên ủy quyền đến dự Đại hội và biểu quyết với tư cách cổ đông.

.....,ngày ..... tháng 6 năm 2022

Bên nhận ủy quyền  
( Ký và ghi rõ họ tên )

Trưởng Ban kiểm soát  
( Ký và ghi rõ họ tên )

Bên ủy quyền  
( Ký và ghi rõ họ tên )

Nguyễn Đoàn Thăng

Quách Thành Chương



**CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**NGÀY ĐẠI HỘI : 25/06/2022**

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
<b>I</b>		<b>THỦ TỤC KHAI MẠC</b>
1	13h00' ÷ 14h00'	Tiếp đón, kiểm tra tư cách cổ đông
2		Cổ đông nhận tài liệu, Thẻ biểu quyết
3	14h00' ÷ 14h10'	Khai mạc Đại hội.
4		Biểu quyết thông qua: - Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông - Thành phần Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách đại biểu
<b>II</b>		<b>NỘI DUNG CHÍNH</b>
1	Từ 14h10'	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2		Báo cáo của Ban kiểm soát.
3		Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4		Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/6/2021
		Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
5		Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách đại biểu.
6	15h15' ÷ 15h30'	Nghỉ giải lao.
7	15h30' ÷ 16h15'	Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027. Thông qua Quy chế bầu cử. Bầu Ban bầu cử. Bầu HĐQT, Ban kiểm soát.
8	16h15' ÷ 17h15'	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
9	17h15' ÷ 17h25'	Công bố kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 ra mắt Đại hội đồng Cổ đông.
<b>III</b>		<b>TỔNG KẾT BẾ MẠC</b>
1	17h25' ÷ 17h35'	Thông qua Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	17h40'	Thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội và Biểu quyết
3	18h	Bế mạc Đại hội.

\* Tùy tình hình thực tế Đại hội, Đoàn Chủ Tịch sẽ điều chỉnh nội dung, thời gian cho hợp lý.

**BAN TỔ CHỨC**

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021

### I. Bảng Cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu kỳ
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>4 977 553 982 474</b>	<b>3 731 062 011 987</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	950 131 220 987	979 359 432 981
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	3 332 064 857 142	2 090 528 164 173
4	Hàng tồn kho	692 992 637 290	656 755 318 526
5	Tài sản ngắn hạn khác	2 365 267 055	4 419 096 307
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>414 742 933 893</b>	<b>294 949 659 747</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1 184 220 916	1 184 220 916
2	Tài sản cố định	287 717 468 605	290 535 214 695
	- Tài sản cố định hữu hình	217 669 292 885	226 485 817 759
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	70 048 175 720	64 049 396 936
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	122 225 296 740	394 134 855
5	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	3 615 947 632	2 836 089 281
<b>III</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>5 392 296 916 367</b>	<b>4 026 011 671 734</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>4 023 205 494 532</b>	<b>2 946 703 834 449</b>
1	Nợ ngắn hạn	4 022 368 008 138	2 945 866 348 055
2	Nợ dài hạn	837 486 394	837 486 394
<b>V</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>1 369 091 421 835</b>	<b>1 079 307 837 285</b>
1	Vốn chủ sở hữu	1 369 091 421 835	1 079 307 837 285
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120 750 000 000	115 000 000 000
	- Thặng dư vốn cổ phần	175 056 500 000	175 056 500 000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ (*)		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	675 043 267 565	481 919 058 401
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	398 241 654 270	307 332 278 884
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
<b>VI</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>5 392 296 916 367</b>	<b>4 026 011 671 734</b>

**II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

TT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5 719 831 842 957	4 931 403 190 138
2	Các khoản giảm trừ	10 764 008 069	8 956 115 119
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5 709 067 834 888	4 922 447 075 019
4	Giá vốn hàng bán	4 027 369 313 094	3 414 540 925 840
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1 681 698 521 794	1 507 906 149 179
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5 894 130 761	11 130 142 525
7	Chi phí tài chính	54 993 611 826	62 426 880 493
8	Chi phí bán hàng	920 549 799 183	836 341 022 696
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	210 050 518 780	184 614 932 050
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	501 998 722 766	435 653 456 465
11	Thu nhập khác	964 004 325	-10 956 469 737
12	Chi phí khác	1 341 059 494	808 836 909
13	Lợi nhuận khác	-377 055 169	-11 765 306 646
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	501 621 667 597	423 888 149 819
15	Chi phí thuế TNDN nghiệp hiện hành	103 380 013 327	87 805 870 935
16	Chi phí thuế TNDN nghiệp hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	398 241 654 270	336 082 278 884
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33 369	29 225

Người lập biểu



Vũ Thị Ngọc

Kế toán trưởng



Hoàng Trung

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2022



Nguyễn Đoàn Thăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT  
QUÝ 1 NĂM 2022**

**I. Bảng Cân đối kế toán**

TT	Chi tiêu	Cuối kỳ	Đầu kỳ
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>5 379 506 845 698</b>	<b>4 977 553 982 474</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	581 185 059 101	950 131 220 987
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	3 815 983 912 118	3 332 064 857 142
4	Hàng tồn kho	979 495 137 702	692 992 637 290
5	Tài sản ngắn hạn khác	2 842 736 777	2 365 267 055
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>402 474 399 409</b>	<b>414 742 933 893</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1 233 956 974	1 184 220 916
2	Tài sản cố định	274 760 805 896	287 717 468 605
	- Tài sản cố định hữu hình	199 920 837 016	217 669 292 885
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	74 839 968 880	70 048 175 720
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	122 964 622 449	122 225 296 740
5	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	3 515 014 090	3 615 947 632
<b>III</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>5 781 981 245 107</b>	<b>5 392 296 916 367</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>4 284 356 360 678</b>	<b>4 023 205 494 532</b>
1	Nợ ngắn hạn	4 283 518 874 284	4 022 368 008 138
2	Nợ dài hạn	837 486 394	837 486 394
<b>V</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>1 497 624 884 428</b>	<b>1 369 091 421 835</b>
1	Vốn chủ sở hữu	1 497 624 884 428	1 369 091 421 835
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120 750 000 000	120 750 000 000
	- Thặng dư vốn cổ phần	175 056 500 000	175 056 500 000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ (*)	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	675 043 267 565	675 043 267 565
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	526 775 116 863	398 241 654 270
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	-
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hoàn thành TSCĐ	-	-
<b>VI</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>5 781 981 245 107</b>	<b>5 392 296 916 367</b>

## II . Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Quý này	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1 784 427 744 223	1 784 427 744 223
2	Các khoản giảm trừ	2 420 153 527	2 420 153 527
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1 782 007 590 696	1 782 007 590 696
4	Giá vốn hàng bán	1 262 346 252 105	1 262 346 252 105
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	519 661 338 591	519 661 338 591
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1 627 812 051	1 627 812 051
7	Chi phí tài chính	14 999 456 556	14 999 456 556
8	Chi phí bán hàng	322 713 558 001	322 713 558 001
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20 936 937 497	20 936 937 497
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	162 639 198 588	162 639 198 588
11	Thu nhập khác	113 900 000	113 900 000
12	Chi phí khác	-	-
13	Lợi nhuận khác	113 900 000	113 900 000
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	162 753 098 588	162 753 098 588
15	Chi phí thuế TNDN nghiệp hiện hành	34 219 635 993	34 219 635 993
16	Chi phí thuế TNDN nghiệp hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	128 533 462 595	128 533 462 595
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10 644.59	10 644.59

Lập, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Lập biểu



Vũ Thị Ngọc

Kế toán trưởng



Hoàng Trung



Nguyễn Đoàn Thăng



Số: 2333/2022/QC/HĐQT-RAL

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2022

## QUY CHẾ

### BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027 CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

#### Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Để chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty xin thông báo tới các cổ đông Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông như sau:

#### 1. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông và ổn định hoạt động kinh doanh.

#### 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Quy chế này hướng dẫn các thủ tục bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông (RAL).
- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

#### 3. Quyền bầu cử

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 01/06/2022

#### 4. Số lượng và cơ cấu thành viên

##### 4.1. Hội đồng quản trị

- o Số lượng thành viên: 05 thành viên
- o Cơ cấu thành viên: Công ty áp dụng mô hình quản lý theo quy định tại mục a, khoản 1, điều 137 Luật Doanh nghiệp. Theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu của Công ty là 01 thành viên.
- o Số lượng ứng viên tối đa: Không áp dụng

#### **4.2. Ban Kiểm soát**

- Số lượng thành viên: 03 thành viên
- Số lượng ứng viên tối đa: Không áp dụng

#### **5. Phương thức bầu cử**

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông được phát một Tờ phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 Tờ phiếu bầu thành viên BKS trong đó:
  - *Tổng số phiếu (quyền) bầu thành viên HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu*
  - *Tổng số phiếu (quyền) bầu thành viên BKS bằng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên BKS được bầu*
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bầu thành viên HĐQT/thành viên BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên tham gia HĐQT/BKS sao cho tổng số phiếu (quyền) bầu thành viên HĐQT/BKS trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên HĐQT/BKS được bầu.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên (đối với mỗi Tờ phiếu bầu), hoặc dồn hết tổng số phiếu (quyền) bầu cho một ứng cử viên, hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng).

#### **6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số cổ đông.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được phát Tờ phiếu bầu thành viên HĐQT theo Mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
- Trường hợp ghi sai phiếu bầu, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu và bầu cử đổi phiếu bầu khác.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tự mình ghi vào phiếu bầu.

#### **7. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu**

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu theo hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp.

#### **8. Kiểm phiếu**

- Việc kiểm phiếu do Ban Kiểm phiếu và bầu cử thực hiện và tiến hành ngay sau khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu theo hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp.

#### **9. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo Mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

- Phiếu bầu bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu bầu có tổng số quyền (phiếu) biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền (phiếu) biểu quyết của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

#### 10. Quy định về trúng cử, biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu

- Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu vào HĐQT là 05 (năm) ứng viên, trúng cử vào BKS là 03 (ba) ứng viên. Ứng cử viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung, thay thế.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng bầu vào HĐQT/BKS, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 01 (một) ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
- Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT/BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu và bầu cử phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu trống; số phiếu và số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên được bầu vào HĐQT/BKS.

#### 11. Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS được đọc tại Đại hội và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN ĐOÀN KẾT**



Số: 2334/2022/QC/HĐQT-RAL

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2022

**QUY CHẾ**  
**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM**  
**SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Đề chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty xin thông báo tới các cổ đông Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông như sau:

**1. Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông và ổn định hoạt động kinh doanh.

**2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông (RAL).
- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

**3. Số lượng và cơ cấu thành viên**

**3.1. Hội đồng quản trị**

- Số lượng thành viên: 05 thành viên
- Cơ cấu thành viên: Công ty áp dụng mô hình quản lý theo quy định tại mục a, khoản 1, điều 137 Luật Doanh nghiệp. Theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu của Công ty là 01 thành viên.
- Số lượng ứng viên tối đa: Không áp dụng

**3.2. Ban Kiểm soát**

- Số lượng thành viên: 03 thành viên
- Số lượng ứng viên tối đa: Không áp dụng

**4. Tiêu chuẩn ứng viên**

#### **4.1. Tiêu chuẩn ứng viên HĐQT**

Ứng viên khi đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1, 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 điều 18 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT:
  - o Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - o Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
  - o Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác
  - o Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản trị Doanh nghiệp
  - o Có hiểu biết Luật pháp
  - o Có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
  - o Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
  
- Đối với thành viên HĐQT độc lập  
Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn của Thành Viên HĐQT nêu trên và:
  - o Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;
  - o Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - o Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - o Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - o Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

#### **4.2. Tiêu chuẩn ứng viên BKS**

Ứng viên khi đề cử, ứng cử làm thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 4,5 điều 29 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng không được tham gia thành lập, quản trị doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty;

- Có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Có hiểu biết về Pháp luật. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- Trưởng Ban Kiểm soát phải là cổ đông của Công ty.
- Trong số thành viên Ban Kiểm soát phải có ít nhất 01 người có chuyên môn nghiệp vụ về kế toán.

## 5. Nguyên tắc đề cử, ứng cử.

### 5.1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 điều 18 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông nắm giữ hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 6 tháng liên tiếp trở lên, được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.
- Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng từ 10% đến 30% được đề cử một thành viên; từ trên 30% đến 50% được đề cử hai thành viên vào HĐQT; từ trên 50% được đề cử ba thành viên để bầu vào BKS. Nếu từ trên 50% đến 70% thì được đề cử ba thành viên để bầu vào HĐQT. Và nếu trên 70% thì họ được quyền đề cử 04 thành viên để bầu vào HĐQT.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

### 5.2. Đề cử, ứng cử thành viên BKS

Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 6 điều 29 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian từ 6 tháng liên tiếp trở lên, có quyền đề cử một ứng cử viên vào Ban Kiểm soát.
- Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong khoảng thời gian 6 tháng liên tục trở lên có thể tập hợp số cổ phần có quyền biểu quyết với nhau để đề cử các ứng cử viên vào Ban Kiểm soát. Nếu tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của họ nằm trong khoảng từ 10% đến 30% thì họ được phép đề cử 1 người; nếu từ trên 30% đến 50% họ được đề cử 2 người; nếu từ trên 50% họ được đề cử 3 người.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên.

## 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia Hội đồng quản trị/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao công chứng: Chứng minh thư nhân dân, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.



- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 01/06/2022 – ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty).
- Đơn ứng cử/Đề cử tham gia Hội đồng quản trị/BKS và Sơ yếu lý lịch theo mẫu được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông theo địa chỉ sau: <https://rangdong.com.vn/>

## 7. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào Hội đồng quản trị.

### **Kính đề nghị:**

Căn cứ khoản 1 điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP “*Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty đại chúng phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu*”.

Vì vậy hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử của các cổ đông, ứng viên tham gia ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS phải được gửi cho Ban tổ chức đại hội trước ngày 13 tháng 06 năm 2022 về địa chỉ sau:

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
Địa chỉ liên hệ: Số 87-89, phố Hạ Đình,  
Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 - 24) 3 858 4310 / 3 858 4165 Fax: (+84 - 24) 3 858 4310

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN ĐOÀN KẾT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oo0oo-----

**BẢN THÔNG TIN ỨNG VIÊN**

*Vị trí ứng viên: Thành viên HĐQT*

- Họ và tên :
- Ngày sinh :
- Số CMTND/ CCCD :
- Nơi cấp : Ngày cấp :
- Quốc tịch :
- Địa chỉ thường trú :
- Trình độ chuyên môn :
- Chức vụ đang nắm giữ tại RAL:
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : ..... cổ phần (tương ứng với ..... % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: ..... cổ phần (tương ứng với ..... % Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn:..... cổ phần (tương ứng với... % Vốn điều lệ).

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ




- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không/có
  - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
  - Các hợp đồng/giao dịch với RAL :
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không/có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với RAL hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của RAL:
  - Tên của doanh nghiệp
  - Hoạt động chính của Doanh nghiệp
  - Mối quan hệ với Doanh nghiệp
  - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

Tôi cam đoan thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Người khai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----oo0oo-----

**BẢN THÔNG TIN ỨNG VIÊN**

*Vị trí ứng viên: Thành viên BKS*

- Họ và tên : \_\_\_\_\_
- Ngày sinh : \_\_\_\_\_
- Số CMTND/ CCCD : \_\_\_\_\_
- Nơi cấp : \_\_\_\_\_ Ngày cấp : \_\_\_\_\_
- Quốc tịch : \_\_\_\_\_
- Địa chỉ thường trú : \_\_\_\_\_
- Trình độ chuyên môn : \_\_\_\_\_
- Chức vụ đang nắm giữ tại RAL: \_\_\_\_\_
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: \_\_\_\_\_
- Quá trình công tác: \_\_\_\_\_

Thời gian	Chức vụ

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : ..... cổ phần (tương ứng với ..... % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: ..... cổ phần (tương ứng với ..... % Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn:..... cổ phần (tương ứng với... % Vốn điều lệ).

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ


- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không/có
  - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
  - Các hợp đồng/giao dịch với RAL :
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không/có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với RAL hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của RAL:
  - Tên của doanh nghiệp
  - Hoạt động chính của Doanh nghiệp
  - Mối quan hệ với Doanh nghiệp
  - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích.

Tôi cam đoan thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Người khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ**  
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027

**Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

Tôi/Chúng tôi là Cổ đông Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, thông tin cụ thể như sau:

TT	Tên cổ đông	Số đăng ký người sở hữu	Số lượng CP nắm giữ (*)		Thời gian nắm giữ cổ phần (**)	Chữ ký xác nhận
			Số lượng	Tỷ lệ		
<b>Tổng cộng</b>						

(\*): Tại ngày: ...../...../2022

(\*\*): Tính đến ngày: ...../...../2022

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT tại Quy định về Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS số 2334/2022/QC/HĐQT-RAL ngày 03/06/2022, tôi/chúng tôi có đủ điều kiện đề cử/tự ứng cử ứng viên làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông cho tôi được đề cử/tự ứng cử ứng viên tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Cụ thể như sau:

**1. Ông/Bà:.....**

- Ngày sinh: .....
- CMTND/ CCCD số: ..... Cấp ngày ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần, tương ứng: ...% vốn điều lệ
- Tương ứng với tổng mệnh giá là: ..... đồng

Tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên theo Đơn này và hoàn toàn chịu trách nhiệm với các nội dung kê trên.

Trân trọng cảm ơn./.

**Xin lưu ý:** Đơn này phải được gửi bằng thư đảm bảo đến Ban tổ chức đại hội trước ngày 13/06/2022 theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông; Số 87-89, phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ**

ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027

**Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

Tôi/Chúng tôi là Cổ đông Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, thông tin cụ thể như sau:

TT	Tên cổ đông	Số đăng ký người sở hữu	Số lượng CP nắm giữ (*)		Thời gian nắm giữ cổ phần (**)	Chữ ký xác nhận
			Số lượng	Tỷ lệ		
	<b>Tổng cộng</b>					

(\*): Tại ngày: ...../...../2022

(\*\*): Tính đến ngày: ...../...../2022

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS tại Quy định về Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS số 2334/2022/QC/HĐQT-RAL ngày 03/06/2022, tôi/chúng tôi có đủ điều kiện đề cử/tự ứng cử ứng viên làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông cho tôi được đề cử/tự ứng cử ứng viên tham gia làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Cụ thể như sau:

**1. Ông/Bà:.....**

- Ngày sinh: .....
- CMTND/ CCCD số: ..... Cấp ngày ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần, tương ứng: ...% vốn điều lệ
- Tương ứng với tổng mệnh giá là: ..... đồng

Tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên theo Đơn này và hoàn toàn chịu trách nhiệm với các nội dung kê trên.

Trân trọng cảm ơn./.

**Xin lưu ý:** Đơn này phải được gửi bằng thư đảm bảo đến Ban tổ chức đại hội trước ngày 13/06/2022 theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông; Số 87-89, phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

....., ngày .....tháng .....năm 2022  
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

## TỜ TRÌNH

### CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I- Phê chuẩn báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và HĐQT công ty phê duyệt.

II- Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	Tỉ lệ/Tổng lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận thực hiện		501 621 667 597	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		103 380 013 327	<i>Tính theo thu nhập tính thuế (Số liệu trên BCTC đã được kiểm toán)</i>
3	Tổng lợi nhuận sau thuế		398 241 654 270	
4	Trích lập các quỹ và chia cổ tức			
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			<i>Không trích do đã trích đủ 10% theo Điều lệ</i>
4.2	Quỹ phúc lợi	15%	59 736 248 141	
4.3	Quỹ khen thưởng	10%	39 824 165 427	
4.4	Chia cổ tức : Tỷ lệ 50% VĐL và trả bằng tiền	22.0%	87 556 047 500	<i>Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021</i>
4.5	Quỹ Phát triển tiềm lực khoa học công nghệ	15%	59 736 248 141	
4.6	Quỹ Đầu tư mạo hiểm Rạng Đông	7%	27 876 915 799	
4.7	Quỹ Đầu tư phát triển	31.0%	123 512 029 263	<i>Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt trích Quỹ đầu tư phát triển bằng toàn bộ lợi nhuận sau thuế còn lại.</i>

Số 2335 /RĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

*(V/v: tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo  
chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP))*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/06/2021

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần (CTCP) Bóng đèn Phích nước Rạng Đông kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/06/2021. Cụ thể như sau:

### **1. Phương án phát hành:**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Loại chứng khoán phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành : 600.000 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi.
- Đối tượng phát hành: Chương trình ESOP áp dụng đối với Cán bộ quản lý – Lãnh đạo chủ chốt và đội ngũ tinh hoa nhân sự trình độ cao có thành tích xuất sắc của Công ty đủ tiêu chuẩn được Ban đại diện tập thể CNLĐ Công ty xét, đề xuất danh sách theo Quy chế phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBNV trong Công ty và trình HĐQT phê duyệt.

- Tiêu chí lựa chọn: theo Quy chế phát hành cổ phiếu ưu đãi cho đội ngũ nhân sự trình độ cao do Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Nguồn vốn thực hiện: Số tiền dự kiến 6.000.000.000 đồng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi.
- Hạn chế chuyển nhượng: Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 05 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, cụ thể như sau:
  - o Hạn chế 100% trong vòng 03 năm đầu tiên, kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành
  - o Đủ 03 năm được tự do chuyển nhượng 20% số cổ phiếu thưởng đã nhận;
  - o Đủ 04 năm được tự do chuyển nhượng 20% số cổ phiếu thưởng đã nhận;
  - o Đủ 05 năm được tự do chuyển nhượng 100% số cổ phiếu thưởng đã nhận.
- Mục đích của việc phát hành: Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động nhằm tạo động lực, nâng cao vai trò, trách nhiệm, thu hút và giữ chân các cán bộ lãnh đạo-quản lý các cấp có tâm huyết, có trình độ, tri thức, gắn bó lâu dài với Công ty, chống chảy máu chất xám.

## **2. Lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:**

Sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho đối tượng được hưởng, toàn bộ số cổ phiếu phát hành của Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

## **3. Các nội dung ủy quyền**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện:

- + Quyết định Quy chế phát hành cổ phiếu ưu đãi cho đội ngũ nhân sự trình độ cao ;
- + Quyết định Danh sách cán bộ quản lý Công ty, đội ngũ nhân sự trình độ cao được mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được mua của từng người trong danh sách;
- + Điều chỉnh, bổ sung phương án, xây dựng và ban hành triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu, phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty;
- + Hoàn tất các thủ tục cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- + Sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VP.





Hà nội, ngày 03 tháng 06 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động)*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông;
- Căn cứ Giấy đăng ký kinh doanh số: 0101526991 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/07/2004, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 31/05/2022
- Căn cứ Công văn số 2771/UBCK-QLCB ngày 12/5/2022 của UBCK Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kính trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông như sau:

1. Báo cáo điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Giấy đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau phát hành như sau:

- Mức vốn điều lệ của Công ty sau phát hành: 229.474.190.000 đồng

2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động:

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, các quy định hiện hành và thay đổi về vốn điều lệ sau phát hành, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi, bổ sung một số

điều khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Chi tiết nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung được thể hiện tại Phụ lục đính kèm Tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT; BTGD; BKS;
- Lưu TH

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Đoàn Kết**

# SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông;
- Căn cứ Giấy đăng ký kinh doanh số: 0101526991 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/07/2004, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 12/08/2021
- Căn cứ Công văn số 2771/UBCK-QLCB ngày 12/5/2022 của UBCK Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

## I. Tổng quát :

- Sửa đổi: 26 điều, 41 khoản, 12 điểm.
- Bổ sung: 5 điều, 7 khoản

## II. Danh mục sửa đổi:

## DANH MỤC SỬA ĐỔI

TT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung chính cần sửa đổi
1	Điều 1: Khoản 1: <a href="#">Điểm d; e ; h; k</a>	Luật DN, Ngày thành lập, Người liên quan, Thời hạn
2	Điều 2: <a href="#">Khoản 2: Điểm a</a> <a href="#">Khoản 3</a>	- Bổ sung hình thức “ là công ty cổ phần” - Điện thoại, FAX, Email, Website
3	Điều 6: <a href="#">Khoản 1</a> <a href="#">Khoản 4</a> <a href="#">Khoản 5</a>	- Vốn điều lệ - Chào bán “ Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành” - Công ty có thể mua cổ phần của chính mình theo những cách thức được qui định....
4	Điều 10: <a href="#">Khoản 3</a>	-Quyền hạn “Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên”
5	Điều 12: <a href="#">Khoản 1</a>	- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
6	Điều 15: <a href="#">Khoản 2</a>	- Nhiệm vụ “Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện: ” + Thời hạn lập và công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
7	Điều 15: <a href="#">Khoản 4</a>	- Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông: + Thời hạn gửi thông báo mời họp đến tất cả CĐ. + Chương trình họp, tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội.
8	Điều 16: <a href="#">Khoản 2</a>	Việc bầu chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thư ký và ban kiểm phiếu.
9	Điều 16: <a href="#">Khoản 6;</a> <a href="#">Khoản 7</a>	- Thủ tục đăng ký cổ đông vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông. - Thẻ biểu quyết, Biểu quyết tại đại hội, chọn người kiểm phiếu.
10	Điều 16: <a href="#">Khoản 8;</a> <a href="#">Khoản 10</a>	- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền - Chủ tọa có quyền trì hoãn 1 đại hội đã có đủ số đại biểu với điều kiện và không quá 3 ngày làm việc.
11	<a href="#">Điều 17</a>	Phê chuẩn các Nghị Quyết thông qua hình thức gửi văn bản.
12	<a href="#">Điều 18a: Tách ND khoản 3 điều 18 thành điều 18a</a>	-Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
13	<a href="#">Điều 18 Khoản 2</a> <a href="#">Khoản 7</a>	-Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng. - Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

## DANH MỤC SỬA ĐỔI

TT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung chính cần sửa đổi
14	Điều 19: <a href="#">Khoản 3, Điểm m; Điểm n</a> <a href="#">Khoản 5</a> <a href="#">Khoản 8</a>	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị trong việc “ Quyết định mua lại cổ phần”. -Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty. - Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định. - Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị.
15	<a href="#">Điều 20: Khoản 1</a>	Bầu chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng quản trị
16	<a href="#">Điều 21: Khoản 2</a> <a href="#">Khoản 3</a>	- Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp: + Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị -Thời hạn tiến hành họp Hội đồng quản trị khi có đề xuất họp theo khoản 2 điều này và trách nhiệm của chủ tịch HĐ quản trị nếu không tổ chức họp.
17	<a href="#">Điều 21: Khoản 7</a>	- Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất
18	<a href="#">Điều 22</a>	-Tổ chức bộ máy quản lý: + Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng + Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên.
19	<a href="#">Điều 23</a>	-Người điều hành Công ty
20	Điều 24: <a href="#">Khoản 3: Điểm b</a>	-Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm: + Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
21	Điều 27: <a href="#">Khoản 2</a>	Thành viên HĐQT, BKS, TGD và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan.
22	<a href="#">Điều 27: Khoản 4</a>	Hợp đồng kinh tế dân sự của Công ty với thành viên HĐQT, BKS, TGD, cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết và với người có liên quan với họ.
23	<a href="#">Điều 29: Khoản 2: Điểm l</a> <a href="#">Khoản 4</a>	Quyền và nghĩa vụ của BKS. Tiêu chuẩn thành viên BKS
24	<a href="#">Điều 30: Khoản 1</a>	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ của Cổ đông phổ thông.

## DANH MỤC SỬA ĐỔI

TT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung chính cần sửa đổi
25	<a href="#">Điều 32: Khoản 1</a>	Quy định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức .
26	<a href="#">Điều 34: Khoản 1</a>	Tài khoản ngân hàng.
27	<a href="#">MỤC XV</a>	BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG
28	<a href="#">Điều 37: Khoản 1</a> <a href="#">Khoản 2</a>	Báo cáo hàng năm.
	<a href="#">Điều 37: Khoản 4</a>	Báo cáo hàng năm.
29	<a href="#">Điều 38</a>	
30	<a href="#">Điều 40: Khoản 1</a>	Thêm hình thức con dấu: con dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
31	<a href="#">Điều 41: Khoản 1: Điểm c</a> <a href="#">Khoản 2</a>	Chấm dứt hoạt động
32	<a href="#">Điều 43: Khoản 1</a>	Thay đổi quy định thành viên Ban thanh lý khi Công ty giải thể.
33	<a href="#">Điều 43: Khoản 3: Điểm b</a> <a href="#">Khoản 3: Điểm f</a>	Thứ tự thanh toán tiền thu được từ việc thanh lý.

## DANH MỤC BỔ SUNG

TT	Điều khoản	Nội dung chính
1	<a href="#">Bổ sung Điều 14b</a>	Thay đổi các quyền
2	<a href="#">Bổ sung Điều 16: Khoản 17, 18</a>	Khoản 17: Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ. Khoản 18: Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3	<a href="#">Bổ sung Điều 17b, Điều 17c</a>	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
4	<a href="#">Bổ sung Điều 19: Khoản 3: Điểm p</a>	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty
5	<a href="#">Bổ sung Điều 21: Khoản 1a</a>	Cuộc họp Bầu Chủ tịch hội đồng quản trị.
6	<a href="#">Bổ sung Điều 21: Khoản 6b</a>	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7	<a href="#">Bổ sung Điều 21: Khoản 8a, 8b</a>	Khoản 8a: Các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Khoản 8b: Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

### III Danh mục sửa đổi, bổ sung chi tiết



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 1: Khoản 1: Điểm d</b>  (Trang 4)	d. “Luật doanh nghiệp”: có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.	d. “Luật doanh nghiệp”: có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.	Điều lệ mẫu: <a href="#">Điều 1, khoản 1, điểm c trang 4</a>
<b>Điều 1: Khoản 1: Điểm e</b>  (Trang 4)	e. “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.	e. “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu	Điều lệ mẫu: <a href="#">Điều 1 khoản 1, điểm e trang 4</a>
<b>Điều 1: Khoản 1: Điểm h</b>  (Trang 4)	"Những người liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp	Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	Điều lệ mẫu: <a href="#">Điều 1, Khoản 1, điểm I, trang 4</a> <a href="#">Định nghĩa Người có liên quan trong LCK bao gồm và mở rộng hơn so với định nghĩa trong LDN, RAL là đối tượng điều chỉnh của cả LDN và LCK</a>
<b>Điều 1: Khoản 1: Điểm k</b>  (Trang 4)	k. “Thời hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này	k. “Thời hạn <u>hoạt động</u> ” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này	Điều lệ mẫu: <a href="#">Điều 1 khoản 1, điểm n trang 4</a>





Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 2: Khoản 2: Điểm a (Trang 5)</b>	2. Hình thức : a. Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập bằng hình thức chuyển Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông - Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	2. Hình thức : a. Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (dưới đây gọi tắt là Công ty) là <u>công ty cổ phần</u> được thành lập bằng hình thức chuyển Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông - Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	<a href="#">Khoản 2, điều 2, trang 4 điều lệ mẫu.</a> <a href="#">Điều chỉnh sửa để phản ánh đúng nội dung hình thức hoạt động của Công ty là công ty cổ phần</a>
<b>Điều 2: khoản 3 (Trang 5)</b>	<u>Điện thoại:</u> 84.38584310 84.38584165 <u>FAX:</u> 84.38585038 <u>Email</u> <a href="mailto:ralaco@hn.vnn.vn">ralaco@hn.vnn.vn</a> <u>Website</u> : www.rangdongvn.com	<u>Điện thoại</u> : (84-24) 38584310 -(84-24) 38584165 - <u>FAX:</u> (84-24) 38585038 <u>Email</u> : <a href="mailto:ralaco@rangdong.com.vn">ralaco@rangdong.com.vn</a> <u>Website</u> : www.rangdong.com.vn	



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 6: Khoản 1</b> (Trang 9)	<p>1.Vốn Điều lệ : Vào ngày thông qua điều lệ này, Vốn Điều lệ của Công ty là: 120.750.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng Việt Nam).</p> <p>Tổng số Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 12.075.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.</p> <p>Công ty chỉ có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p>	<p>1.Vốn Điều lệ : Vào ngày thông qua điều lệ này, Vốn Điều lệ của Công ty là: 229.474.190.000 VNĐ (Hai trăm hai mươi chín tỷ bốn trăm bảy mươi bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam).</p> <p>Tổng số Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 22.947.419 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.</p> <p>Công ty chỉ có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p>	
<b>Điều 6: Khoản 4</b> (Trang 9,10)	<p>4. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó, nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một ngày), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối các cổ phần đó cho các đối tượng, nhưng không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các cổ đông, trừ phi các cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán thông qua Trung tâm giao dịch chứng khoán.</p>	<p>4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p>	<a href="#">Điều lệ mẫu: Điều 6, Khoản 5, trang 5</a>
<b>Điều 6: Khoản 5</b> (Trang 10)	<p>5. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các Luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng cổ đông đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. <u>Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với qui định của Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.</u></p>	<p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p>	<a href="#">Điều lệ mẫu: Điều 6, Khoản 6, trang 6</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 10: Khoản 3</b> (Trang 12,13)	<p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau :</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các điều 18.3 và 29.4 tương ứng.</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Xem và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải có các nội dung chủ yếu sau :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên cụ thể, trụ sở chính, địa chỉ của cổ đông.</li><li>- Số cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty.</li><li>- Vấn đề cần kiểm tra, mục đích của kiểm tra.</li></ul> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần phổ thông, có các quyền sau :</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao</p> <p>b. Xem và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải có các nội dung chủ yếu sau :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên cụ thể, trụ sở chính, địa chỉ của cổ đông.</li><li>- Số cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty.</li><li>- Vấn đề cần kiểm tra, mục đích của kiểm tra.</li></ul> <p>d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	Luật DN <a href="#">Điều 115: Khoản 2, khoản 5</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 12: Khoản 1</b> (Trang 13)	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng phải họp thường niên trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngày 28/04/1964 là ngày Bác Hồ về thăm công ty, hàng năm công ty lấy ngày 28/04 là ngày truyền thông của công ty, dùng ngày 28/04 hàng năm để phát động các phong trào thi đua làm theo lời Bác, đây là đợt hành động rất quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty phải tập trung mọi người lực trong tháng 3, tháng 4 hàng năm để đạt được kết quả tốt nhất. Vì vậy để chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hàng được chu đáo Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong tháng 5 hoặc tháng 6 hàng năm, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Luật DN <a href="#">Điều 139: Khoản 2</a>



Diễn sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
Bổ sung Điều 14b		<p>Điều 14b. Thay đổi các quyền</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</li><li>Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</li><li>Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.</li><li>Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</li></ol>	Điều lệ mẫu: <a href="#">Điều 17, trang 11</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 15, khoản 2</b> (Trang 17)	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Chuẩn bị một danh sách các cổ đông có đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty.</li><li>b. Xác định thời gian và địa điểm Đại hội.</li><li>c. Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.</li></ul>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</li><li>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</li><li>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</li><li>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</li><li>đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</li><li>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</li><li>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</li></ul>	<p>Điều 141 Luật Doanh Nghiệp <a href="#">Khoản 2 điều 18, trang 12 Điều lệ mẫu</a></p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 15, Khoản 4 (Trang 17)</b>	<p>4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể được đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo phải được gửi ít nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Nếu Công ty có website, thông báo về họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li><li>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</li><li>c) Phiếu biểu quyết;</li><li>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</li></ul>	<p>Điều lệ mẫu: <a href="#">Điều 18, Khoản 3, trang 12</a></p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 16</b> <b>Khoản 2</b> <b>(Trang 18)</b>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, hoặc nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị có mặt với chức vụ cao nhất sẽ tổ chức cuộc họp để bầu ra chủ tọa của Đại hội, chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc chủ tọa được bầu của Đại hội đề cử một thư ký để lập Biên bản Đại hội. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.</p>	<p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Khoản 2 điều 146 Luật Doanh nghiệp, <a href="#">khoản 2 điều 20, trang 13 Điều lệ mẫu</a></p>





Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 16: Khoản 6 (Trang 19)</b>	6. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	6. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Điều lệ mẫu <a href="#">Điều 20, Khoản 1, trang 13</a>
<b>Điều 16: Khoản 7 (Trang 19)</b>	7. Khi tiến hành đăng ký cổ đông Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ Biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên Đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách đếm số Thẻ ủng hộ một Nghị quyết trước, đếm số Thẻ phản đối Nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó.	7. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	Điều lệ mẫu, <a href="#">Điều 20 khoản 5, trang 13</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 16:</b> <b>Khoản 8</b> <b>(Trang 19)</b>	<p>8. Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.</p>	<p>8. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Điều lệ mẫu  <a href="#">Điều 20, Khoản 1, điểm b, trang 13</a></p>
<b>Điều 16:</b> <b>Khoản 10</b> <b>(Trang 19,20)</b>	<p>10. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn một Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội.</li> <li>Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.</li> <li>Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</li> </ol> <p>Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa của Đại hội có thể hoãn Đại hội. Đại hội họp lại sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>10. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</li> <li>Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</li> <li>Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</li> </ol>	<p>Điều lệ mẫu  <a href="#">Điều 20, Khoản 8, trang 14</a></p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Bổ sung khoản 17, 18 Điều 16</b>		<p>17. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>18. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p><a href="#">Điều lệ mẫu, Điều 20 khoản 10 và điều 21 khoản 3, trang 14</a></p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
Điều 17 (Trang 21)	<p>Điều 17 : Phê chuẩn các Nghị Quyết thông qua hình thức gửi văn bản.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Các Nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 2 của Điều này.</li> <li>Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây đề các Nghị quyết của cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản; <ol style="list-style-type: none"> <li>Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và Pháp luật.</li> <li>Gửi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông này có thể ra quyết định có đầy đủ thông tin.</li> <li>Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại.</li> </ol> </li> <li>Nghị quyết được thông qua bằng văn bản theo quy định tại Khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.</li> </ol>	<p>Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 16 Điều 16 Điều lệ này.</li> <li>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.</li> <li>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</li> <li>Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;</li> <li>Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</li> <li>Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</li> <li>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</li> </ol> </li> <li>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</li> <li>Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</li> <li>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</li> </ol> </li> <li>Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</li> <li>Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</li> <li>Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</li> <li>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</li> <li>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</li> </ol> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> </li> <li>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</li> <li>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</li> <li>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</li> </ol>	Điều 22, trang 14+15+16 điều lệ mẫu



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<p><b>Bổ sung Điều 17b, Điều 17c</b></p>		<p>Điều 17b. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</li> <li>Họ, tên chủ tọa và thư ký;</li> <li>Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</li> <li>Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</li> <li>Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</li> <li>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</li> <li>Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</li> </ol> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>Điều 17c. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này.</li> <li>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</li> </ol>	<p>Điều 23 + 24, trang 16 điều lệ mẫu</p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<p><b>Điều 18a</b> Tách nội dung khoản 3 điều 18 thành điều 18a  (Trang 21,22)</p>	<p>Điều 18, khoản 3. Quyền đề cử, ứng cử đề bầu vào HĐQT.</p> <p>a. Mỗi cổ đông nắm giữ hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 6 tháng liên tiếp trở lên, được quyền đề cử một ứng cử viên đề bầu vào Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng từ 10% đến 30% được đề cử một thành viên; từ trên 30% đến 50% được đề cử hai thành viên vào HĐQT; từ trên 50% được đề cử ba thành viên đề bầu vào BKS. Nếu từ trên 50% đến 70% thì được đề cử ba thành viên đề bầu vào HĐQT. Và nếu trên 70% thì họ được quyền đề cử 04 thành viên đề bầu vào HĐQT.</p>	<p>Điều 18a. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ chuyên môn;</li> <li>c) Quá trình công tác;</li> <li>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</li> <li>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</li> <li>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</li> <li>g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</li> </ul> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 30% được đề cử một thành viên; từ trên 30% đến 50% được đề cử hai thành viên vào HĐQT; từ trên 50% được đề cử ba thành viên đề bầu vào BKS. Nếu từ trên 50% đến 70% thì được đề cử ba thành viên đề bầu vào HĐQT. Và nếu trên 70% thì họ được quyền đề cử 04 thành viên đề bầu vào HĐQT.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p><a href="#">Điều 25, trang 16,17 điều lệ mẫu</a></p> <p>20</p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 18 Khoản 2 (Trang 21)</b>	2. Số thành viên của Hội đồng quản trị là 5 người. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 5 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm.	<p>2. Số thành viên của HĐQT là 5 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và <u>có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</u>. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2b. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<a href="#">Khoản 2,3 điều 26, trang 17, điều lệ mẫu</a> Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
<b>Điều 18: Khoản 7 (Trang 23)</b>	7. Việc bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo trên ít nhất 2 tờ báo chính thức được nhiều người biết đến tại Việt Nam trong vòng 5 ngày kể từ sau khi bổ sung.	7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	<a href="#">Điều lệ mẫu Điều 26, Khoản 5, trang 18</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 19: Khoản 3, điểm m (Trang 24)</b>	m. Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại.	m. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp	<a href="#">Điều đ, khoản 2, điều 27, trang 18 Điều lệ mẫu.</a> <a href="#">khoản 2 điều 133 LDN</a>
<b>Điều 19: Khoản 3, điểm n (Trang 24)</b>	n. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.	n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 27, Khoản 2, điểm p, trang 18</a>
<b>Bổ sung Điều 19: Khoản 3, điểm p</b>		p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 27, Khoản 2, điểm q, trang 18</a>
<b>Điều 19: Khoản 5 (Trang 24)</b>	5. Hội đồng quản trị phải nộp Báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<a href="#">Điều 27 khoản 3, trang 19, điều lệ mẫu Luật Chứng Khoán</a> Điều 280 quy định cụ thể nhiều nội dung cần báo cáo hơn (Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Báo cáo về các giao dịch, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, v..v...)
<b>Điều 19 khoản 8 (Trang 25)</b>	7. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.	8. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	<a href="#">Điều lệ mẫu, khoản 3 Điều 28, trang 19</a>







Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 20: Khoản 1 (Trang 25)</b>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Giám đốc Công ty nếu được các cổ đông chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông. Nếu các cổ đông chấp thuận rằng Chủ tịch có thể đồng thời là Giám đốc Công ty, quyết định này cần phải được khẳng định lại hàng năm vào kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 năm trùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được tái cử.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 năm trùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được tái cử.</p>	<p><a href="#">Điều lệ mẫu Điều 29, Khoản 2, trang 19</a></p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
Bổ sung khoản 1a Điều 21		1a. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	<a href="#">Khoản 1 Điều 30, trang 20 Điều lệ mẫu</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 21: Khoản 2 (Trang 26)</b>	<p>1. Các cuộc họp Bất thường : Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm Cán bộ Quản lý quan trọng.</li><li>Hai thành viên Hội đồng quản trị.</li><li>Chủ tịch Hội đồng quản trị.</li><li><u>Đa số thành viên</u> trong Ban kiểm soát.</li></ol>	<p>2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"><li><u>Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</u></li><li>Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</li><li>Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</li></ol> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>	<p><a href="#">Điều lệ mẫu Điều 30, Khoản 3, 4, trang 20</a></p>
<b>Điều 21: Khoản 3 (Trang 26)</b>	<p>3. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng mười lăm ngày sau khi đề xuất họp. Nếu chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 2 điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p><a href="#">Điều lệ mẫu Điều 30, Khoản 5, trang 20</a></p>

Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Bổ sung Điều 21 khoản 6b.</b>		<p>6b. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<a href="#">Khoản 7 Điều 30, trang 20 Điều lệ mẫu</a> 
<b>Điều 21: Khoản 7 (Trang 27)</b>	<p>7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các Nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị tham gia.</p>	<p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<a href="#">Điều lệ mẫu Điều 30, Khoản 8, trang 20</a> 



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Bổ sung Điều 21 khoản 8a, 8b</b>		<p>8a. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li><li>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</li><li>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li><li>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</li><li>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác</li></ul> <p>8b. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p><a href="#">Điều 30 khoản 9, 11 trang 20,21</a> <a href="#">Điều lệ mẫu</a></p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 22:</b> <b>(Trang 29)</b>	Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, hoặc một số Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị, được bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 33, trang 21</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 23</b> <b>(Trang 29)</b>	<p>Điều 23 : Cán bộ quản lý</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có một số lượng nhất định và các loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty .Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</li><li>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng của những cán bộ quản lý khác sẽ do Tổng Giám đốc quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.</li></ol>	<p>Điều 23. Người điều hành Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</li><li>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</li><li>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</li><li>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</li></ol>	<p><a href="#">Điều 34, trang 22</a> <a href="#">Điều lệ mẫu</a></p> <p>29</p>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 24: Khoản 3, điểm b (Trang 30)</b>	b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.	b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	<a href="#">Điều lệ mẫu Điều 35, Khoản 4, trang 22</a>
<b>Điều 27: Khoản 2 (Trang 33)</b>	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các Thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã Quyết định không truy cứu vấn đề này.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	<a href="#">Điều lệ mẫu Điều 47, Khoản 1, trang 26</a>





Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 27: Khoản 4,</b> <b>(Trang 33)</b>	<p>4. Các Hợp đồng kinh tế dân sự của Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết và với người có liên quan với họ chỉ được ký kết theo quy định sau đây :</p> <p>a. Các Hợp đồng có giá trị trên 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông hoặc cổ đông có người có liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết.</p> <p>b. Các Hợp đồng có giá trị từ 15% đến 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký. Thành viên HĐQT hoặc thành viên HĐQT có người có liên quan là bên ký Hợp đồng không có quyền biểu quyết.</p> <p>Trường hợp Hợp đồng quy định tại điều này được ký mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận thì Hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của Pháp luật. Những người gây thiệt hại cho Công ty thì phải bồi thường.</p>	<p>4. Các Hợp đồng kinh tế dân sự của Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết và với người có liên quan với họ chỉ được ký kết theo quy định sau đây :</p> <p>a. Các Hợp đồng có giá trị trên 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông hoặc cổ đông có người có liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết.</p> <p>b. Các Hợp đồng có giá trị từ 15% đến 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký. Thành viên HĐQT hoặc thành viên HĐQT có người có liên quan là bên ký Hợp đồng không có quyền biểu quyết.</p> <p>Trường hợp Hợp đồng quy định tại điều này được ký mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận thì Hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của Pháp luật. Những người gây thiệt hại cho Công ty thì phải bồi thường.</p>	<p><a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 47, Khoản 6, trang 26</a></p>





Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 30: Khoản 1</b> (Trang 37)	1. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông đều có quyền nhận được thông tin theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp .	1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:  a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;  b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.  Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 49, khoản 1,2 trang 27</a> <a href="#">Dẫn Đ171 Luật Doanh nghiệp là Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 32: Khoản 1</b> (Trang 38)	1. Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo qui định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác.	1. Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo qui định của Pháp luật, mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác.	<a href="#">Điều lệ mẫu Điều 51, Khoản 1, trang 27</a>
<b>Điều 34: Khoản 1</b> (Trang 40)	1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	1. Công ty mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	<a href="#">Điều lệ mẫu Điều 52, Khoản 1, trang 28</a> Ngân hàng nước ngoài không được đặt trụ sở ở VN, chỉ có chi nhánh không có tư cách pháp nhân
<b>Mục XV</b> (Trang 40)	XV- BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.	XV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.	<a href="#">Trang 28 Điều lệ mẫu</a>  34



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 37 khoản 1</b> (Trang 40)	1. Hàng năm Công ty lập các Báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính, và phải được kiểm toán theo qui định tại Điều 38 Điều lệ này. Các báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được nộp cho cơ quan thuế và các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan Đăng ký kinh doanh.	1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">khoản 1, điều 55, trang 28</a>
<b>Điều 37: Khoản 2</b> (Trang 41)	2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm một bản Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Bản cân đối kế toán và bản Thuyết minh báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình lãi, lỗ của Công ty trong năm tài chính và các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Ngoài ra Báo cáo tài chính hàng năm còn phải bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các chi nhánh vào cuối mỗi năm tài chính.	2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình lãi, lỗ của Công ty trong năm tài chính và các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 55, Khoản 2, trang 18</a> Theo TT200, BCTC năm bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 37: Khoản 4</b> (Trang 41)	4. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	4. Công ty phải lập các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và hàng quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 55, Khoản 3, trang 28</a>
<b>Điều 38:</b> (Trang 41)	Các Báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu cần thiết khác phải được công bố cho các cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nộp cho các cơ quan hữu quan theo qui định của Pháp luật.	Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các tài liệu cần thiết khác theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 55, Khoản 1, trang 28</a>
<b>Điều 40: Khoản 1</b> (Trang 42)	1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo qui định của Pháp luật.	2. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo qui định của Pháp luật hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 58, Khoản 1, 2, trang 29</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 41: Khoản 1, điểm c</b> (Trang 42)	c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	c Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 59, Khoản 1, điểm c, trang 29</a>
<b>Điều 41: Khoản 2</b> (Trang 42)	2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và Quyết định này phải được thông báo đến Cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.	2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định này phải được thông báo đến Cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 59, Khoản 2, trang 29</a>
<b>Điều 43: Khoản 1</b> (Trang 42)	1. Ít nhất sáu (06) tháng sau khi có một Quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban Thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập . Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các Qui chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến Thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	1. Ít nhất sáu (06) tháng sau khi có một Quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban Thanh lý gồm ba (03) thành viên. Trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các Qui chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến Thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 61, Khoản 1, trang 29</a>



Điểm sửa đổi	Nội dung hiện tại	Nội dung sau điều chỉnh	Căn cứ
<b>Điều 43: Khoản 3, điểm b (Trang 43)</b>	b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên.	b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 61, Khoản 3, điểm b, trang 30</a>
<b>Điều 43: Khoản 3, điểm f (Trang 43)</b>	f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông.	f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	<a href="#">Điều lệ mẫu</a> <a href="#">Điều 61, Khoản 3, điểm đ, trang 30</a>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG  
ĐƯỢC XẾP HẠNG QUUA CÁC NĂM**

Năm	Thành tích các năm
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động do đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ Đổi mới Giai đoạn 1989 – 1999.</li> <li>- Được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập Hạng Nhất (Lần 2) do đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác Giai đoạn 2004 – 2008 và 2009 – 2013.</li> <li>- Được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Nhất về thành tích xuất sắc trong công tác Giai đoạn 1989 - 1993.</li> <li>- Được Chủ tịch nước tặng Huân chương Chiến công về giữ gìn An ninh Chính trị, Trật tự an toàn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao Giai đoạn 1992 - 1996.</li> <li>- Liên tục từ 2005 : Được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ SX-KD dẫn đầu Ngành Công thương.</li> <li>- Liên tục từ 2013 : Được Công đoàn Công thương Việt Nam ghi nhận đã có thành tích tham gia hoạt động tốt công tác xã hội.</li> <li>- 25 năm liên tiếp được Người tiêu dùng bình chọn HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO</li> </ul>
	<p align="center"><b>15h45' ngày 27/10/2021 - Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam về thăm Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông</b></p>
<b>Năm 2012</b>	1/ 408 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam. 2/ 173 trong 500 DN tư nhân lớn nhất VN. 3/ 771 trong 1000 DN nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam
<b>Năm 2013</b>	1/ 39 trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất VN. 2/ 420 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam. 3/ 156 trong 500 DN tư nhân lớn nhất VN. 4/ 319 trong 1000 DN nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam. 5/ 385 trong 500 DN tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.
<b>Năm 2014</b>	1/ 24 trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất VN. 2/ 402 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam. 3/ 162 trong 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam. 4/ 387 trong 1000 DN nộp thuế thu nhập DN lớn nhất VN (theo MST của DN). 5/ 441 trong 1000 DN nộp thuế thu nhập DN lớn nhất VN (theo báo cáo tài chính hợp nhất của DN). 6/ TOP 200 DN VN đạt chỉ số tốt nhất năng lực hoạt động năm 2014 : Chỉ số sinh lời tốt nhất; Hệ số bảo toàn vốn tốt nhất; Chỉ số doanh thu tốt nhất.
<b>Năm 2015</b>	1/ Trong TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất VN. 2/ 358 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam. 3/ 139 trong 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam. 4/ 379 trong 1000 DN nộp thuế thu nhập DN lớn nhất VN (theo MST của DN). 5/ 468 trong 1000 DN nộp thuế thu nhập DN lớn nhất VN (theo báo cáo tài chính hợp nhất của DN). 6/ 357 trong 500 DN tăng trưởng nhanh nhất VN : TOP 100 DN VN đạt Chỉ số Năng lực cạnh tranh DN ; " TOP BRANDS 2015 "
<b>Năm 2016</b>	1/ Trong TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất VN. 2/ 329 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam. 3/ 159 trong 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam. 4/ 427 trong 1000 DN nộp thuế thu nhập DN lớn nhất VN (theo báo cáo tài chính hợp nhất của DN). 5/ 399 trong 500 DN tăng trưởng nhanh nhất VN : TOP 100 DN VN đạt Chỉ số Năng lực cạnh tranh DN ; " TOP BRANDS 2016 ". 6/ Trong TOP 100 DN đạt Chỉ số năng lực Quản trị Tài chính tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam
<b>Năm 2017</b>	1/ Trong TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam. 2/ 334 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam. 3/ 167 trong 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam. 4/ 280 trong TOP 500 DN lợi nhuận tốt nhất VN ; 148 trong TOP 500 DN tư nhân lợi nhuận tốt nhất VN. 5/ 426 trong 1000 DN nộp thuế thu nhập DN nhất VN. 6/ 55 trong TOP 500 DN tư nhân VN Thịnh vượng ; 118 trong TOP 500 DN Việt Nam Thịnh vượng. 7/ Trong TOP 100 DN đạt Chỉ số năng lực Quản trị Tài chính tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam.
<b>Năm 2018</b>	1/ 352 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam. 2/ 177 trong 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam. 3/ 228 trong TOP 500 DN lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.; 121 trong TOP 500 DN tư nhân lợi nhuận tốt nhất VN. 4/ Trong TOP 10 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam ; Trong TOP 10 Nhân hiệu hàng đầu Việt nam ; Trong TOP 10 sản phẩm công nghiệp Chủ lực HN. 5/ Đạt Chỉ số năng lực Quản trị Tài chính tốt nhất Ngành Công nghiệp nhẹ trên sàn chứng khoán Việt Nam. '- Doanh nghiệp 3 năm liên tiếp đạt Chỉ số năng lực Quản trị tài chính tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt nam năm 2016 - 2018. - DN có năng lực Quản trị tài chính tốt nhất Ngành Công nghiệp tiêu dùng trên sàn chứng khoán VN. 6/ Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông là THÀNH VIÊN CỦA LIÊN MINH CHIẾU SÁNG RÁN QUỐC TẾ (ISA).

Năm	Thành tích các năm
<b>Năm 2019</b>	<p>1/ 327 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam;  2/ 177 trong 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam.  3/ 263 trong TOP 500 DN lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.;  4/ 155 trong TOP 500 DN tư nhân lợi nhuận tốt nhất VN.  5/ Trong TOP 10 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam ; Trong TOP 10 Nhân hiệu hàng đầu Việt nam ; Trong TOP 10 sản phẩm Vàng Việt Nam.  6/ Ngày 27/6/2019 Công ty Rạng Đông công bố <b>LỄ RA MẮT " HỆ THỐNG &amp; GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG XANH - THÔNG MINH - VÌ SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI "</b></p>
<b>Năm 2020</b>	<p>1/ Trong TOP 100 Thương hiệu nổi tiếng ASEAN.  2/ 290 trong 500 DN lớn nhất Việt Nam; 159 trong 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam.  3/ 477 trong TOP 500 DN lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.; 255 trong TOP 500 DN tư nhân lợi nhuận tốt nhất VN.  4/ 255 trong 500 DN TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM.  5/ Trong TOP 10 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam ; Trong TOP 10 Nhân hiệu hàng đầu Việt nam ; Trong TOP 10 sản phẩm Vàng Việt Nam.  6/ <b>"GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG G-S-HCL TRONG TÒA NHÀ, CĂN HỘ THÔNG MINH" CỦA GIẢI THƯỞNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH 2020 ĐƯỢC HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ XUẤT SẮC NHẤT : XẾP HẠNG 5 SAO.</b>  7/ Sản phẩm Hệ sinh thái LED 4.0 đạt Danh hiệu TOP 1 "Hàng VN được người tiêu dùng yêu thích" năm 2020</p>
<b>Năm 2021</b>	<p>1/ Trong TOP 100 Thương hiệu được tin dùng nhất VN.  2/ Trong TOP 10 các Nhóm ngành sản phẩm - dịch vụ tin dùng VN.  3/ 251 trong TOP 500 DN lớn nhất Việt Nam.  4/ Trong TOP 50 DN đạt lợi nhuận XUẤT SẮC nhất Việt Nam đồng thời duy trì được hiệu quả KD ổn định và bền vững trong giai đoạn 2020 - 2021.  5/ 433 trong 500 DN TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM.  6/ Trong TOP 50 DN Điển hình Sáng tạo năm 2021.  7/ Thương hiệu chiếu sáng Hiệu suất năng lượng cao nhất  8/ <b>"GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG THÔNG MINH CHO ĐƯỜNG PHỐ TRONG THÀNH PHỐ THÔNG MINH" CỦA GIẢI THƯỞNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH 2021 ĐƯỢC HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ : XẾP HẠNG 5 SAO.</b>  9/ <b>"GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH VÀ NÔNG NGHIỆP CHÍNH XÁC"</b> được Ban Tổ chức Giải thưởng Sao Khuê 2021 bình chọn là SP/ Giải pháp xuất sắc.  10/ Sản phẩm Hệ sinh thái LED 4.0 đạt Danh hiệu TOP 1 "Hàng VN được người tiêu dùng yêu thích" năm 2021</p>
<b>Năm 2022</b>	<p>1/ Trong 500 DN TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM.</p>

Ngày 23 tháng 4 năm 2022

Công ty CP bóng đèn phích nước Rạng Đông

Website : www.rangdong.com.vn E - mail : ralaco@rangdong.com.vn

ĐT : (84.24)38.584310-38.584165 Fax: (84.24)38.585038

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

**PHÁT TRIỂN ĐỂ MÃI MÃI XÚNG DANH RẠNG ĐÔNG ANH HÙNG CÓ BÁC HỒ TRONG THỜI HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Thực hiện đường lối đổi mới của đảng, phát huy truyền thống rạng đông anh hùng có Bác hồ  
33 năm tăng trưởng liên tục, ổn định, với tốc độ cao, có chất lượng và hiệu quả khẳng định sự phát triển bền vững

T T	CHỈ TIÊU	1990-1993 : Giai đoạn tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, thực hiện hạch toán kinh tế nội bộ và đổi mới cơ chế điều hành, khai thác tối đa cơ sở cũ				1994 - 1997:Giai đoạn phát huy nội lực, đầu tư chiều sâu,khai thác năng lực toàn hệ thống, tiếp tục đưa Công ty phát triển				1998 - 2004 : Giai đoạn phát huy cao độ nội lực, thực hiện hiện đại hoá Công ty chuẩn bị hội nhập kinh tế quốc tế				2005 - 2022: Cổ phần hoá Công ty, Việt Nam tham gia WTO, Cộng đồng kinh tế ASEAN, 14 FTA đã ký kết với Liên minh Châu Âu, Hàn Quốc, Liên minh kinh tế á - Âu, CP TPP.														Quý 1/2022							
		1990	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Số lượng	% so với cùng kỳ 2021
1	Doanh thu tiêu thụ ( tỷ VNĐ)	7.4	14.6	28.8	40.9	53.0	64.7	75.2	99.3	108.8	154.0	203.3	246.8	297.9	345.0	399.4	471.2	611.5	841.2	890.8	1 128.8	1 445.6	1 847.8	2 208.0	2 494.0	2 806.0	2 659.0	2 939.0	3 270.0	3 621.0	4 256.0	4 922.4	5 709	1 782	116,3%
2	Nộp ngân sách ( tỷ VNĐ)	0,14	0,6	2,0	3,4	4,6	5,8	8,2	9,6	9,1	13,7	19,7	16,3	17,8	23,5	22,0	33,9	36,7	46,9	65,0	94,6	107,1	120,5	182,4	176,8	219,2	221,6	281,4	300,7	330,3	345,8	374,5	461,0	138,49	111,4%
3	Thu nhập BQ người/tháng (1.000 đ)	188	197	491	918	880	1 104	1 565	1 716	1 761	1 733	1 952	2 292	2 294	2 340	2 195	2 450	2 500	2 690	2 986	4 136	5 366	6 886	8 449	9 000	9 450	10 500	12 000	12 900	13 700	13 900	14 500	14 500	14 500	100%
4	Lợi nhuận thực hiện (tỷ VNĐ)	Lỗ 0,016	0,22	1,30	3,74	7,47	9,93	7,27	9,76	9,76	10,93	12,55	15,00	15,31	17,80	12,60	40,40	46,29	53,77	48,90	48,6	49,0	80,0	99,8	78,0	88,8	126,2	188,9	271,2	258,0	359,0	423,9	501,6	162,6	116,6%
5	Cổ tức																16%	16%	16%	18%	20%	20%	30%	30%	35%	35%	35%	45%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	

Kế hoạch cổ tức 2021 = 50% trả bằng tiền mặt; Đã tạm ứng Đợt 1 = 25% vào Tháng 9/2021; Sẽ thanh toán Đợt 2 = 25% vào cuối Tháng 4/2022

(\*) Từ 2015: Tính Doanh thu tiêu thụ.

Ngày 11 tháng 4 năm 2022



NGUYỄN ĐOÀN KẾT